

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trí;
2. Ông Đặng Văn Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Lợi.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 271/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 766/30A, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, (có văn bản xin vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Thanh S, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Huỳnh N trình bày: Bà và ông Phạm Thanh S do tự tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có làm đám cưới, đến năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang ngày 27/3/2019. Quá trình chung sống hạnh phúc được 04 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hay cự cãi, tính tình không hợp nên đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy hiện nay không còn tình

cảm với nhau và không thể chung sống với nhau nên ly hôn với ông Phạm Thanh S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Ngọc H, sinh ngày 19/8/2015. Hiện con đang sống với ông S, khi ly hôn bà N đồng ý để ông S tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Thanh S đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: về hôn nhân đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Huỳnh N đối với ông Phạm Thanh S; về con chung: có 01 con chung tên là Phạm Ngọc H, sinh ngày 19/8/2015. Hiện con đang sống với ông S, khi ly hôn bà N đồng ý để ông S tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Huỳnh N khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Phạm Thanh S. Ông S có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Phạm Thanh S đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Huỳnh N và ông Phạm Thanh S là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hay cự cãi, tính tình không hợp nên đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Huỳnh N xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Ngọc H, sinh ngày 19/8/2015 khi ly hôn bà N đồng ý để ông S tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang được ông S chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu H phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu H cho ông S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Huỳnh N.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Huỳnh N ly hôn với ông Phạm Thanh S. Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 27/3/2019 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Ông Phạm Thanh S được tiếp tục nuôi con chung tên là Phạm Ngọc H, sinh ngày 19/8/2015; bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Thanh S cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Lê Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006150 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Huỳnh N đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**